

Số: 02/2025/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 08 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần kinh doanh Frr

Địa chỉ: Phòng xps, Tầng M, toà nhà N0XQ, số zxs NT, phường TX, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cũ: Phòng xps, Tầng M, toà nhà N0XQ, số zxs NT, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn L - Chức vụ: Giám đốc trung tâm Quản lý tài sản.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Vũ Tuấn K - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp.

Cùng địa chỉ: Phòng xps, Tầng M, toà nhà N0XQ, số zxs NT, phường TX, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Đặng Mạnh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tiểu khu ĐH, xã HT, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ cũ: Tiểu khu ĐH, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Hai bên thống nhất theo Hợp đồng cho vay cầm cố tài sản số 31208624358 ngày 15/12/2023, tính đến ngày 30/6/2025 ông Đặng Mạnh H còn nợ Công ty Cổ phần kinh doanh Frr số tiền 485.758.496đ (*Bốn trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó: nợ gốc là 278.699.848 đồng, nợ lãi + chi phí vay + phạt là 207.058.648 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 01/7/2025 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi tất toán khoản vay.

2.2. Về thời hạn trả nợ:

Hai bên thống nhất chậm nhất đến ngày 30/8/2025 ông Đặng Mạnh H phải trả cho Công ty Cổ phần kinh doanh Frr số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) gồm: 278.699.848 đồng nợ gốc và 21.300.152 đồng nợ lãi.

Trong trường hợp đến ngày 30/8/2025 ông Đặng Mạnh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phương án miễn giảm như trên không còn hiệu lực. Công ty Cổ phần kinh doanh Frr có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ cho Frr theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng và đúng theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản thế chấp:

Theo Hợp đồng cho vay cầm cố số tài sản 31208624358 ngày 15/12/2023 tài sản cầm cố là Ô tô mazda 6 2.5 AT 2016 biển kiểm soát: 89A-094.90, số khung: 43A6GC041654, số máy: PY10237590; Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017859 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 17/01/2017, đứng tên chủ xe Đặng Mạnh H.

Nếu ông Đặng Mạnh H không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần kinh doanh Frr có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe ô tô mazda 6 2.5 AT 2016 biển kiểm soát: 89A-094.90 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại Công ty Cổ phần kinh doanh Frr thì ông Đặng Mạnh H tiếp tục có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn thiếu cho Công ty Cổ phần kinh doanh Frr.

2.4 . Về án phí:

Ông Đặng Mạnh H phải chịu 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Cổ phần kinh doanh Frr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.800.000 đồng (*Hai mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24 số: 0001111 ngày 07/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A - Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự
- VKSND Khu vực A-Hung Yên;
- Phòng THADS Khu vực A-Hung Yên;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý